

Số: 01 /2021/QĐ-UBND

Long Thành, ngày 30 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn huyện Long Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật năm 2020;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17
tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;
Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm
hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19
tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi
hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của
Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng;
khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh
doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động
sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở;*

*Căn cứ Nghị định số 21/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày
27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong
hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật
liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng*



kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ;

Căn cứ Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về việc quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Thông tư số 03/2018/TT-BXD ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở;

Căn cứ Quyết định số 61/2020/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đô thị tại Tờ trình số 272/TTr-P.QLĐT ngày 21 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn huyện Long Thành.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày kể từ ngày ký.
2. Quyết định này thay thế và bãi bỏ Quyết định số 1610/QĐ-UBND ngày 06/6/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Long Thành về việc Ban hành quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn huyện Long Thành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện; Trưởng phòng Quản lý đô thị; Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các cá nhân, tổ chức có liên quan, tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn huyện, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / . *ell*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐN;
- Sở Xây dựng tỉnh ĐN;
- Thường trực huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- TTUB: CT, các PCT;
- Phòng Tư pháp;
- UBND các xã, TT;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.



Lê Văn Tiếp



QUY ĐỊNH

Về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn huyện Long Thành

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01 /2021/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Long Thành)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về nguyên tắc, trách nhiệm, nhiệm vụ và mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn huyện Long Thành; trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn huyện.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan nhà nước được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng; tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn huyện Long Thành quy định tại khoản 1 Điều này phải tuân thủ Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc chung trong quản lý trật tự xây dựng

1. Công trình xây dựng trên địa bàn huyện Long Thành phải được thường xuyên kiểm tra, giám sát từ khi khởi công đến khi hoàn thành và đưa vào sử dụng. Vi phạm về trật tự xây dựng phải được phát hiện kịp thời, ngăn chặn và xử lý dứt điểm ngay từ khi mới phát sinh, đảm bảo đúng quy trình, công khai, minh bạch. Mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục triệt để theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng nhưng thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ, buông lỏng quản lý hoặc có dấu hiệu bao che, tiếp tay cho các vi phạm trật tự xây dựng thì tùy theo tính chất, mức độ sai phạm bị xử lý hành chính, bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, trường hợp gây thiệt hại vật chất phải bồi thường theo các quy định của pháp luật.

3. Nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan phối hợp phải tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm không chồng chéo trong hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm; phối hợp, hỗ trợ hoạt động thanh tra, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm, công trình vi phạm về trật tự xây dựng theo thẩm quyền. Những vướng mắc phát sinh trong

quá trình phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chức năng phải được bàn bạc, thống nhất giải quyết trên cơ sở thẩm quyền của mỗi cơ quan đã được pháp luật quy định và yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ của các cơ quan liên quan. Trường hợp không thống nhất được hướng giải quyết, Phòng Quản lý đô thị có trách nhiệm báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện xem xét quyết định.

Điều 3. Nguyên tắc công khai, minh bạch

1. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Quyết định cưỡng chế tháo dỡ, phải được thông báo thời gian tổ chức cưỡng chế, niêm yết công khai tại công trình xảy ra vi phạm và tại trụ sở văn phòng Khu, Ấp và Trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng, nhà thầu vận thiết kế, nhà thầu vận giám sát thi công xây dựng công trình có hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng phải bị xử lý và công bố công khai hành vi vi phạm theo quy định.

3. Trường hợp xử lý công trình vi phạm theo thông tin phản ánh của các tổ chức hoặc cá nhân chuyển đến thì phải thông báo kết quả xử lý đến tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin để biết và cùng tham gia giám sát.

Điều 4. Công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng và biện pháp xử lý

1. Công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng được áp dụng xử lý theo Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở; Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

2. Biện pháp xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ; Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và các quy định khác của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Trường hợp vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng có thể bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.

3. Ngoài các hình thức xử lý theo quy định tại khoản 2 Điều này thì đối với chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng và các nhà thầu vận trong hoạt động xây dựng có liên quan đến công trình vi phạm trật tự xây dựng thì tùy theo tính chất, mức độ còn bị nêu tên trên website của UBND huyện và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Chương II

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 5. Trách nhiệm, nhiệm vụ của phòng Quản lý đô thị

1. Nhiệm vụ của Phòng Quản lý đô thị

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất, kiểm tra theo sự chỉ đạo của UBND huyện, Thanh tra Sở Xây dựng. Kiểm tra các công trình xây dựng trên địa bàn; phát hiện, lập hồ sơ xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật mà địa phương chưa kiểm tra, xử lý; đề xuất Chủ tịch UBND huyện, Chủ tịch UBND cấp xã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả theo thẩm quyền.

b) Được yêu cầu các cơ quan quản lý Nhà nước cung cấp các tài liệu, hồ sơ có liên quan để phục vụ cho công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính đối với các nội dung thuộc thẩm quyền và phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật, yêu cầu các chủ đầu tư xuất trình các giấy tờ có liên quan đến việc thi công xây dựng công trình.

c) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện tham mưu đề xuất các Văn bản tăng cường trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn huyện, xây dựng kế hoạch triển khai các Luật, Nghị định, Thông tư, Văn bản có liên quan đến trật tự xây dựng, theo sự phân công của Ủy ban nhân dân huyện, chịu trách nhiệm hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho UBND cấp xã trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn huyện.

d) Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân cấp xã thường xuyên kiểm tra tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn, tổ chức thực hiện xử lý các hành vi vi phạm hành chính về trật tự xây dựng theo thẩm quyền, chịu trách nhiệm báo cáo, đề xuất xử lý đối với tất cả các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng (kể cả công trình nhà ở riêng lẻ tại nông thôn) trên địa bàn huyện mà UBND cấp xã không phát hiện, hoặc phát hiện nhưng không xử lý kịp thời, đôn đốc UBND cấp xã xử lý đối với các trường hợp nêu trên.

đ) Kiểm tra, giám sát, đôn đốc, tổ chức thực hiện kết luận Thanh tra, kiểm tra, quyết định xử lý vi phạm trật tự xây dựng của cấp thẩm quyền đối với các công trình xây dựng trên địa bàn.

e) Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu, hồ sơ vi phạm theo đề nghị của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân huyện để phục vụ cho hoạt động thanh tra, kiểm tra trên địa bàn huyện.

g) Thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân huyện và Sở Xây dựng.

h) Cử cán bộ tham gia công tác phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn khi có yêu cầu của cơ quan có liên quan.

i) Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét trách nhiệm xử lý đối với tổ chức, cá nhân buông lỏng, thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý.

k) Phối hợp với các ngành có liên quan và UBND cấp xã căn cứ quy định, xây dựng tiêu chuẩn, phát động thi đua, số lượng phân bổ và đề xuất các tập thể, cá nhân đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn huyện Long Thành.

l) Phối hợp với UBND cấp xã thực hiện công tác tuyên truyền, vận động hướng dẫn các tổ chức và nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn, phối hợp với phòng Văn hóa – Thông tin huyện, Trung tâm Văn hóa – Thông tin – thể thao huyện trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên địa bàn huyện.

m) Thông tin kết quả cấp phép xây dựng đối với các công trình do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp phép đến UBND cấp xã nơi có công trình được cấp phép để phối hợp quản lý. Đồng thời lên kế hoạch phối hợp với UBND cấp xã thực hiện hậu kiểm đối với các công trình đã được cấp phép theo quy định.

2. Trách nhiệm của Trưởng phòng Quản lý đô thị

a) Chỉ đạo các công chức, viên chức, nhân viên thuộc quyền quản lý thực hiện các nhiệm vụ tại khoản 1 Điều này.

b) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và pháp luật về việc không phát hiện, phát hiện không kịp thời các hành vi vi phạm về trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý:

c) Chịu trách nhiệm người đứng đầu khi để các cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý mà thiếu trách nhiệm trong thi hành công vụ, để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng trên địa bàn quản lý.

d) Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp xã, công chức, viên chức, nhân viên thuộc phạm vi quản lý trong việc buông lỏng, thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ, để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng trên địa bàn quản lý.

Điều 6. Trách nhiệm, nhiệm vụ của phòng Tài nguyên và Môi trường

1. Nhiệm vụ của phòng Tài nguyên và Môi trường

a) Tham mưu UBND huyện xem xét ngăn chặn đối với các vị trí đất có công trình vi phạm trật tự xây dựng, chưa chấm dứt hành vi vi phạm, chưa chấp hành các quyết định xử lý vi phạm hành chính và chưa thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm trật tự xây dựng gây ra. Đồng thời báo cáo tham mưu UBND huyện đề nghị các cơ quan Đăng ký đất đai cấp tỉnh, huyện tạm thời không giải quyết các thủ tục về đất đai đối với các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng, để đảm bảo việc xử lý vi phạm hành chính, thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định.

b) Tổ chức tiếp nhận và cập nhật thông tin phản ánh các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm từ các cơ quan có thẩm quyền về quản lý trật tự xây dựng, đất đai để xử lý công việc theo thẩm quyền.

c) Chịu trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn UBND cấp xã xử lý các trường hợp vi phạm trong lĩnh vực đất đai.

2. Trách nhiệm của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường

a) Chỉ đạo các công chức, viên chức, nhân viên thuộc quyền quản lý thực hiện các nhiệm vụ tại khoản 1 Điều này.

b) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện về việc thiếu chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc UBND cấp xã xử lý các hành vi vi phạm về đất đai trên địa bàn quản lý.

c) Chịu trách nhiệm người đứng đầu khi để các cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý mà thiếu trách nhiệm trong thi hành công vụ, để xảy ra vi phạm về đất đai gây hậu quả nghiêm trọng trên địa bàn quản lý.

d) Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp xã, công chức, viên chức, nhân viên thuộc phạm vi quản lý trong việc buông lỏng, thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ, để xảy ra vi phạm về đất đai gây hậu quả nghiêm trọng trên địa bàn quản lý.

Điều 7. Trách nhiệm, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Ủy ban nhân dân huyện về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị quản lý trật tự xây dựng, các phòng, ban chuyên môn của huyện và các tổ chức trong hệ thống chính trị ở địa phương thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về xây dựng, vận

động và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn.

c) Chỉ đạo, điều hành trực tiếp cán bộ được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn, thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình xây dựng trên địa bàn, kịp thời phát hiện, lập hồ sơ vi phạm trật tự xây dựng.

d) Chỉ đạo tiếp nhận, lưu trữ hồ sơ vi phạm về trật tự xây dựng và ban hành các quyết định xử lý vi phạm theo thẩm quyền; kịp thời chuyển hồ sơ và kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện để xử lý đối với các trường hợp vượt thẩm quyền; Tổ chức thực hiện các quyết định cưỡng chế xử lý vi phạm do cấp có thẩm quyền ban hành để xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

đ) Chỉ đạo cơ quan, đơn vị có liên quan áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời ngăn chặn đối với các công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng, không để vi phạm tiếp diễn sau khi đã có biên bản vi phạm hành chính hoặc quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền.

e) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và tổ chức thực hiện kết luận kiểm tra quyết định xử lý vi phạm trật tự xây dựng của cấp có thẩm quyền đối với các công trình xây dựng trên địa bàn.

g) Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu, hồ sơ vi phạm theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện để phục vụ cho hoạt động thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và cử người tham gia phối hợp khi có yêu cầu.

h) Báo cáo đầy đủ và chính xác tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn định kỳ hoặc đột xuất theo quy định hiện hành.

2. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Chỉ đạo bộ phận, cá nhân thuộc quyền quản lý, thực hiện các nhiệm vụ tại khoản 1 Điều này.

b) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc không phát hiện, phát hiện không kịp thời các hành vi vi phạm về trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý.

c) Thực hiện thẩm quyền xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo quy định tại khoản 1, Điều 38 của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Điều 70, Điều 76 Nghị định 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

d) Xử lý hoặc kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xử lý đối với những công chức, viên chức, nhân viên dưới quyền không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng.

đ) Chịu trách nhiệm toàn diện đối với các hoạt động xây dựng trên đất công, đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp.

e) Hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành các quyết định xử lý vi phạm về trật tự xây dựng vượt thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

g) Chỉ đạo cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng có trách nhiệm phát hiện kiểm tra và xử lý kịp thời những vi phạm trật tự xây dựng thuộc địa bàn quản lý và thực hiện việc phối hợp, xử lý, báo cáo các nội dung theo yêu cầu của Thanh tra Sở Xây dựng, UBND huyện, phòng Quản lý đô thị và phòng Tài nguyên Môi trường trong công tác quản lý trật tự xây dựng tại địa bàn.

Điều 8. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng

1. Kiểm tra, phát hiện và báo cáo kịp thời những vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn được giao quản lý; kịp thời lập hồ sơ, xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền biện pháp xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Chịu trách nhiệm về những vi phạm trong quản lý trật tự xây dựng; tùy theo tính chất, mức độ sai phạm bị xử lý theo các quy định của pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm theo dõi, tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính

1. Phòng Quản lý đô thị chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do phòng Quản lý đô thị lập biên bản vi phạm hành chính tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định.

2. Phòng Tài nguyên Môi trường chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do phòng lập biên bản vi phạm hành chính tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện và cấp tỉnh ban hành đối với trường hợp do

UBND cấp xã thực hiện lập biên bản tham mưu ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 10. Trách nhiệm của chủ đầu tư

1. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về xây dựng.

2. Ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng, chấp hành các yêu cầu trong biên bản vi phạm hành chính hoặc văn bản yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

3. Chấp hành các quyết định xử lý vi phạm trật tự xây dựng của cấp có thẩm quyền; Chịu toàn bộ chi phí tổ chức cưỡng chế trong trường hợp bị cưỡng chế thi hành.

4. Bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra; bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự trong trường hợp gây hậu quả nghiêm trọng.

5. Trường hợp không chấp hành các Quyết định xử lý vi phạm hành chính của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, chủ đầu tư bị xem xét thu hồi giấy phép xây dựng theo quy định tại Điều 101 Luật Xây dựng.

6. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Trách nhiệm của nhà thầu thi công xây dựng

1. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về xây dựng.

2. Ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng khi đã có biên bản vi phạm hành chính của cơ quan có thẩm quyền; chấp hành các yêu cầu trong thông báo, quyết định xử lý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Trường hợp không chấp hành các quyết định xử lý vi phạm hành chính của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, nhà thầu thi công xây dựng bị xem xét tước chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn theo quy định tại Điều 25 Luật Xử lý vi phạm hành chính, trường hợp vi phạm trật tự xây dựng nghiêm trọng có thể bị xem xét không cho tham gia các hoạt động xây dựng trên địa bàn huyện.

3. Bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

Điều 12. Trách nhiệm của nhà thầu tư vấn thiết kế

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật trong việc thiết kế xây dựng công trình.

2. Thiết kế công trình phù hợp quy hoạch xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Thực hiện giám sát tác giả thiết kế xây dựng theo quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

4. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Trách nhiệm của nhà thầu tư vấn giám sát

1. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định pháp luật về xây dựng.

2. Giám sát việc thi công xây dựng công trình theo giấy phép xây dựng, thiết kế xây dựng đã được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt. Khi phát hiện có vi phạm trật tự xây dựng tại công trình do mình giám sát, ngoài việc kịp thời đề xuất chủ đầu tư có biện pháp khắc phục vi phạm, nhà thầu tư vấn giám sát có trách nhiệm gửi văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình vi phạm để thông báo về tình hình vi phạm trật tự xây dựng.

3. Trường hợp không chấp hành các quy định xử lý vi phạm hành chính của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, nhà thầu tư vấn giám sát bị xem xét tước chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn theo quy định tại Điều 25 Luật Xử lý vi phạm hành chính, trường hợp vi phạm trật tự xây dựng nghiêm trọng có thể bị xem xét không cho tham gia các hoạt động xây dựng trên địa bàn huyện.

4. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Nguyên tắc, trình tự, thủ tục áp dụng các biện pháp cưỡng chế công trình vi phạm

1. Việc ban hành quyết định cưỡng chế và tổ chức cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng phải thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục được quy định tại Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Việc lập phương án, giải pháp tháo dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 118 Luật Xây dựng năm 2014 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

3. Mẫu biên bản, Quyết định cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính căn cứ theo Nghị định 97/2017/NĐ-CP ngày 18/08/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/07/2013 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 15. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo phát sinh trong quá trình xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng được thực hiện theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 16. Chế độ giao ban

Định kỳ hàng quý (hoặc tháng) tùy vào từng thời điểm, Trưởng phòng Quản lý đô thị phối hợp với phòng Tài nguyên Môi trường, các cơ quan chuyên môn của huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức giao ban về công tác xử lý vi phạm trật tự xây dựng, đất đai trên địa bàn, kịp thời nắm bắt, giải quyết các khó khăn vướng mắc của địa phương.

Chương III

CÔNG TÁC PHỐI HỢP QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 17. Trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị có liên quan

1. Phòng Tư pháp huyện

a) Chủ trì, phối hợp với phòng Quản lý đô thị, UBND cấp xã tăng cường công tác kiểm tra thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự xây dựng đối với các tổ chức, công dân nhằm nâng cao ý thức cộng đồng chấp hành các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

b) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thực hiện việc kiểm tra, rà soát hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính trước khi tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Quyết định cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định, hỗ trợ các cơ quan đơn vị và địa phương trong công tác cưỡng chế.

2. Thanh tra huyện

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đến công tác quản lý quy hoạch xây dựng, trật tự xây dựng trên địa bàn huyện, giải quyết các khiếu nại, tố cáo theo quy định

3. Phòng Nội vụ huyện

a) Tham mưu Chủ tịch UBND huyện xem xét, xử lý trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân vi phạm trong công tác quản lý trật tự xây dựng theo kết luận của UBND huyện trong thực thi công vụ.

b) Phối hợp với phòng Quản lý đô thị thẩm định, trình Chủ tịch UBND huyện khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn huyện theo quy định.

4. Phòng Văn hóa Thông tin huyện

a) Thực hiện đăng tải Quy định này trên trang thông tin điện tử huyện, phối hợp với phòng Quản lý đô thị và các ngành tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định về trật tự xây dựng trên trang thông tin điện tử huyện.

b) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc xử lý các trường hợp đặt biển quảng cáo rao bán đất nền trái quy định của pháp luật.

5. Trung tâm Văn hóa Thông tin và thể thao huyện

Chủ trì, phối hợp với phòng Quản lý đô thị và các ngành tuyên truyền phổ biến trên hệ thống Đài Truyền thanh huyện và hệ thống đài truyền thanh cấp xã; tuyên truyền thông tin lưu động và cổ động trực quan.

6. Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Long Thành

a) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tạm thời ngưng không giải quyết các thủ tục về đất đai đối với các vị trí đất có vi phạm về trật tự xây dựng khi có yêu cầu, đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.

b) Cung cấp các thông tin liên quan đến vị trí thửa đất có vi phạm về trật tự xây dựng khi có yêu cầu, đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.

7. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

a) Thực hiện hướng dẫn về kinh phí và chế độ liên quan bảo đảm cho phòng Quản lý đô thị và UBND cấp xã tổ chức hoạt động có hiệu quả.

b) Xem xét tạm dừng việc cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của các cá nhân tại địa chỉ có công trình vi phạm trật tự xây dựng theo đề nghị bằng văn bản của Ủy ban nhân dân huyện trong các trường hợp chưa chấm dứt hành vi vi phạm, chưa chấp hành các quyết định xử lý vi phạm hành chính và chưa thực hiện xong các biện pháp khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm trật tự xây dựng gây ra.

8. Ban Quản lý rừng phòng hộ, Nông trường Cao su đóng chân trên địa bàn huyện

a) Khi phát hiện công trình vi phạm trật tự xây dựng thuộc địa bàn được giao nhiệm vụ quản lý thì kịp thời thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã để lập biên bản xử lý theo quy định. Đồng thời cử lực lượng, nhân viên phối hợp với cán bộ phụ trách xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm trật tự xây dựng theo quy định.

b) Phối hợp với UBND cấp xã tổ chức lực lượng cấm phương tiện vận chuyển vật liệu, công nhân vào thi công xây dựng công trình vi phạm.

c) Tổ chức tiếp nhận và cập nhật thông tin đối với các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm về xây dựng thuộc khu vực, địa bàn quản lý từ các cơ quan đảm bảo cho công tác xử lý, tháo dỡ công trình vi phạm sau này đúng theo quy định.

Điều 18. Trách nhiệm phối hợp của cơ quan Công an, cơ quan, đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước

1. Công an huyện

a) Phân công bảo đảm an ninh trật tự theo phương án, kế hoạch, buộc tháo dỡ, cưỡng chế công trình trái phép do Chủ tịch UBND huyện ký ban hành có hiệu lực pháp luật.

b) Tham gia vào công tác nắm bắt tình hình, phản ánh kịp thời và báo cáo Ủy ban nhân dân huyện về các điểm nóng vi phạm trật tự xây dựng.

c) Cử lực lượng phối hợp với các phòng ban của huyện thực hiện công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính theo lĩnh vực khi có thư mời hỗ trợ, thực hiện các nhiệm vụ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao trong việc ngăn chặn, xử lý các công trình vi phạm trật tự xây dựng.

2. Công an cấp xã

a) Cử lực lượng ngăn chặn, cấm phương tiện vận chuyển vật liệu, công nhân vào thi công xây dựng công trình vi phạm khi có chỉ đạo của Chủ tịch UBND cấp xã.

b) Tham gia vào công tác nắm tình hình, phản ánh kịp thời và báo cáo Chủ tịch UBND cấp xã về các vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý.

c) Xem xét tạm dừng việc đăng ký tạm trú, thường trú cho các cá nhân, hộ gia đình tại địa chỉ có công trình vi phạm trật tự xây dựng và đã có Quyết định tháo dỡ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Cơ quan, đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước

a) Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Điện lực Đồng Nai - Điện lực Long Thành tạm dừng hợp đồng mua bán điện (*nếu trường hợp đã ký hợp đồng*) hoặc không ký hợp đồng cung cấp dịch vụ điện đối với công trình vi phạm trật tự xây dựng, nhà ở xây dựng trên đất nông nghiệp khi có văn bản yêu cầu của UBND cấp xã, phòng Quản lý đô thị, phòng tài nguyên Môi trường, UBND huyện và vi phạm quy định của Ngành điện lực đối với việc ngừng, gián cung cấp điện theo Thông tư số 22/TT-BTC ngày 09/9/2020 của bộ công thương quy định điều kiện, trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện.

b) Công ty cấp nước trên địa bàn huyện tạm dừng hợp đồng mua bán nước (*nếu trường hợp đã ký hợp đồng*) hoặc không ký hợp đồng cung cấp dịch vụ

nước đối với công trình vi phạm trật tự xây dựng, nhà ở xây dựng trên đất nông nghiệp khi có văn bản yêu cầu của UBND cấp xã, phòng Quản lý đô thị, phòng Tài nguyên Môi trường và UBND huyện.

Chương IV

TỔ CHỨC TIẾP NHẬN, XỬ LÝ THÔNG TIN PHẢN ÁNH CÁC HÀNH VI VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 19. Phản ánh thông tin

Cơ quan, tổ chức, cá nhân khi phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng đều có quyền phản ánh thông tin đến các cơ quan nhà nước và những người có thẩm quyền được quy định tại Điều 20 của Quy định này, để được xác minh, xử lý theo quy định.

Điều 20. Trách nhiệm tiếp nhận thông tin phản ánh

1. Các cơ quan nhà nước có trách nhiệm tiếp nhận thông tin:

- a) Ủy ban nhân dân huyện.
- b) Phòng Quản lý đô thị huyện;
- c) Phòng Tài nguyên Môi trường huyện;
- d) Ủy ban nhân dân cấp xã.

Các cơ quan nhà nước có trách nhiệm tiếp nhận thông tin phải lập hộp thư thoại; số điện thoại đường dây nóng; hộp thư điện tử; số tiếp nhận thông tin tại trụ sở cơ quan, đơn vị; đồng thời, có kế hoạch tổ chức, phân công lịch trực, người trực tiếp nhận thông tin phản ánh, theo dõi và xử lý thông tin phản ánh các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng theo quy định.

2. Các cá nhân có trách nhiệm tiếp nhận thông tin:

- a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.
- b) Trưởng Phòng Quản lý đô thị huyện;
- c) Trưởng Phòng Tài nguyên Môi trường huyện;
- d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Các cá nhân có trách nhiệm tiếp nhận thông tin phải công bố số điện thoại cá nhân và đảm bảo liên lạc 24/24 giờ, để kịp thời tiếp nhận thông tin phản ánh các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng và chỉ đạo xử lý theo quy định.

Điều 21. Trách nhiệm xử lý thông tin phản ánh

1. Ngay sau khi tiếp nhận thông tin, những cơ quan và cá nhân có trách nhiệm quy định tại Điều 20 của Quy định này, có trách nhiệm kịp thời phân công cán bộ, công chức, nhân viên thuộc quyền được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng kịp thời kiểm tra, xác minh, xử lý theo quy định và báo cáo kết quả trong ngày.

2. Trong trường hợp thông tin về một công trình vi phạm trật tự xây dựng được phản ánh đến nhiều cơ quan, cá nhân có trách nhiệm tiếp nhận thông tin thì thông tin phản ánh đó phải được chuyển tiếp đến người có trách nhiệm xử lý công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng theo quy định tại Điều 5, Điều 6 và Điều 7 của Quy định này. Việc chuyển tiếp thông tin phải được cập nhật vào sổ tiếp nhận thông tin để theo dõi và xử lý theo quy định.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Quản lý đô thị chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Khi các văn bản quy phạm pháp luật đã trích dẫn để áp dụng Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về phòng Quản lý đô thị huyện để được hướng dẫn giải quyết. Trường hợp vượt thẩm quyền, phòng Quản lý đô thị tổng hợp tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Tiếp